TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thúy Luân, ông Bùi Khác Vinh
Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.
Đại diện VKSND huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: ông Phạm Anh Đức Kiểm sát viên

Ngày 12/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trung N; sinh năm 1995; tại: tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1952; trú tại: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Lê Thị L, sinh năm 1978
Địa chỉ: thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt
Người làm chứng:
Anh Trần Văn T, sinh năm 1993
Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00’ngày 12/12/2022, Lê Trung N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 màu trắng, có gắn sim số 0867.810.073 liên hệ với đối tượng tên Hí (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma tuý thì Hí đồng ý. Lê Trung N nhờ Trần Văn T (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông) chở đến thị trấn M chơi thì Trần Văn T đồng ý (Nghĩa không nói cho Thảo biết là đi lấy ma tuý). Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại

Vision, biển số 49H1-416.89 (xe mượn của chị Lê Thị L, sinh năm 1978, trú tại thôn thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) chở Lê Trung N đến khu vực đường Y Jút thuộc TDP 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, theo chỉ dẫn của Hí, Lê Trung N tìm được 01 vỏ gói thuốc lá ở bên lề đường. Lê Trung N mở gói thuốc lá lấy gói ma tuý cầm ở tay phải và ném vỏ gói thuốc lá ở lề đường rồi đi bộ đến chỗ Trần Văn T nhờ chở về lại huyện S. Khi đi được khoảng 200m thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang, thu giữ của Lê Trung N 01 gói ni lông màu hồng bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng, nghi là ma tuý (được niêm phong theo quy định). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Lê Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói ni lông màu hồng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma tuý, có khối lượng là 0,3387 gam là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,3138 gam.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Lê Trung N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 294 BLHS và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về hình phạt: Áp dung khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS 2015; Áp dụng Điều 47 BLHS 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3138 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ sim số 0867.810.073 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 màu trắng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển số 49H1-416.89 cho chị Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 vỏ gói thuốc lá do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với chị Lê Thị L do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn T do không biết bị cáo nhờ chở đi mua ma tuý nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Hí (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma tuý cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào lúc 13h30’ ngày 12/12/2022, tại TDP 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang Lê Trung N đang tàng trữ trái phép 0,3387 gam ma tuý là Methamphetamine để sử dụng.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Trung N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)Heroine, côcain, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song xuất phát từ mục đích ích kỷ của bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3387 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng nghiêm trọng. Đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, cải tạo, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

+ Đối với 0,3138 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với sim số 0867.810.073 do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 màu trắng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển số 49H1-416.89 cho chị Lê Thị L là chủ sử hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 vỏ gói thuốc lá do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với chị Lê Thị L do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T do không biết bị cáo nhờ chở đi mua ma tuý nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hí (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma tuý cho bị cáo, cần tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Trung N không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

1. Xử phạt: Lê Trung N 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3138 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ sim số 0867.810.073 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 màu trắng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision, biển số 49H1-416.89 cho chị Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện M
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.